TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 197/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh L, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Số 76, khu 3, ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Chị D, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Số 76, khu 3, ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L và chị D thỏa thuận giao cháu H, sinh ngày 03/01/2013 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu K, sinh ngày 25/9/2016 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh L và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh L và chị D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh L và chị D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L và chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể

quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 03/01/2013 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu K, sinh ngày 25/9/2016 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh L và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh L và chị D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh L và chị D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L, chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị D phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001322 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Sỹ Tuân